

## THÀNH DUY THỨC LUẬN

*Cúi lạy Duy thức tánh,  
Đấng thanh tịnh trọn, phần.  
Tôi nay giải lời ngài.  
Vì lợi lạc hữu tình. (1)*

- Nay tạo Luận này cốt để làm cho người mê muội và hiểu sai lý “nhị không” (ngã không, pháp không) được trở lại hiểu đúng, hiểu đúng để đoạn trừ hai trọng chướng. Do ngã chấp, pháp chấp nên phát sinh đủ hai trọng chướng, nếu chứng lý ngã không, pháp không thì trọng chướng kia liền đoạn diệt. Chướng đoạn diệt vì để chứng được hai vị thù thắng. Do đoạn diệt chướng phiền não là thứ làm cho sanh tử tương tục mà chứng quả chơn giải thoát, do đoạn diệt chướng sở tri là thứ làm ngăn ngại sự liễu giải cảnh sở tri, mà chứng được quả Đại Bồ-đề.

Lại vì khai thị cho người lầm chấp ngã, pháp thật có, mê lý Duy thức, để khiến họ đạt ngộ lý Nhị không, biết đúng như thực lý Duy thức.

Lại có người mê và lầm lý Duy thức, nên hoặc chấp ngoại cảnh giống như thức chẳng phải không, hoặc chấp nội thức giống như cảnh chẳng phải có, hoặc chấp các thức dụng thì khác mà thể thì đồng, hoặc chấp lìa ngoài tâm, không riêng có Tâm sở. Vì ngăn chặn các thứ dị chấp như thế, khiến họ hiểu đúng như thật lý Duy thức thâm diệu, cho nên tạo Luận này. (2)

### I. LƯỢC NÊU TƯỚNG DUY THỨC (\*)

Hỏi: Nếu chỉ có Thức thì tại sao người thế gian và trong Thánh giáo đều nói có ngã và pháp?

Tụng đáp:

*Do giả nói ngã pháp,  
Có tướng ngã pháp chuyển,  
Chứng nương thức biến hiện,  
Thức Năng biến có ba,  
Là Dị thực, Tư lương,  
Và thức Liệu biệt cảnh.*

**Luận rằng:** Thế gian và Thánh giáo nói có ngã và pháp, chỉ là do giả nói, chứ chẳng phải có thật tánh. Ngã nghĩa là chủ thể, pháp nghĩa là quý trì. hai thứ ấy đều có các tướng chuyển biến hiện ra. Ngã có các tướng như là hữu tình, mạng giả v.v... Dự lưu, Nhất lai v.v... Pháp có các

tướng như là Thật, Đức, Nghiệp v.v.. Uẩn, Xứ, Giới v.v... Chuyển nghĩa là tùy theo duyên thì thiết ra các tướng khác nhau.

Hỏi: Các tướng như thế nếu do giả thuyết, thì nương vào đâu được thành giả thuyết?

Đáp: Các tướng ngã pháp như thế đều nương vào sự chuyển biến của thức mà giả thi thiết.

- Thức nghĩa là liễu biết, nhận thức. Trong đây nói thức cũng bao gồm cả Tâm sở, vì nó tương ứng nhau vậy.

- Biến nghĩa là thức thể chuyển biến ra hai phần tương tự là Tướng phần và Kiến phần. Vì Tướng và Kiến đều nương Tự chứng phần của thức mà khởi lên, rồi nương hai phần Kiến, Tướng này mà thi thiết ngã và pháp. Ngã và pháp kia là hai phần Kiến, Tướng này thì không có chỗ nương (tức phân biệt giả).

Hoặc lại do nội thức chuyển biến thành tự ngoại cảnh, vì do năng lực phân biệt huân tập về ngã pháp, nên khi các thức sanh khởi liền biến thành ra tướng tự ngã, tướng tự pháp. Tướng ngã pháp đó tuy ở nội thức, nhưng do phân biệt mà hiện ra tướng tự như là cảnh ở bên ngoài (nhân duyên giả). Các loại hữu tình từ vô thủy đến nay, duyên theo tướng tự ngã tự pháp đó, chấp cho là thật ngã, thật pháp. Như người chiêm bao, do sức chiêm bao mà trên tâm họ hiện ra các tướng tự như là cảnh ở bên ngoài, rồi duyên theo đó họ chấp cho là thật có ngoại cảnh.

Cái thật ngã, thật pháp của kẻ ngu phu chấp trước này đều không có thật có, nó chỉ tùy theo vọng tình mà bịa đặt ra, cho nên nói nó là giả (phân biệt biến, phân biệt giả). Nội thức biến ra tự ngã tự pháp, tuy có mà không phải thật có tánh ngã pháp, nhưng tự như là có ngã pháp hiện ra, nên nói là giả (nhân duyên biến, nhân duyên giả).

Ngoại cảnh theo vọng tình mà bịa đặt chứ chẳng phải có như thức, còn nội thức chắc chắn nương nhân duyên sanh, nên chẳng phải không như cảnh. Nhờ đó bèn ngăn được hai thứ chấp là chấp tăng và chấp giảm (ngã pháp không mà chấp cho là thật có, đó là chấp tăng. Nội thức có mà lại chấp cho là không, đó là chấp giảm).

Cảnh nương nội thức mà giả lập, cho nên nó chỉ có trên mặt thế tục (Tục đế), còn thức là chỗ nương của giả cảnh, nên nó cũng có trên mặt thắng nghĩa (lý rốt ráo). (3)